

Vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy tiếng Anh

ThS. NGUYỄN HỮU HOÀNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: huuhoang309@gmail.com

Nhận ngày 15 tháng 1 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 3 năm 2024.

Tóm tắt: Trong thời đại bùng nổ công nghệ thông tin (CNTT) như hiện nay, cùng với sự hội nhập kinh tế quốc tế và xu hướng toàn cầu hóa, việc tăng cường năng lực ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng luôn được quan tâm ở mọi cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân. Để đạt được mục tiêu trên, nhiều phương pháp giảng dạy tiếng Anh được cải tiến và áp dụng. Trong đó, việc ứng dụng công nghệ trong giảng dạy tiếng Anh được coi là biện pháp mang lại hiệu quả cao. Nghiên cứu này tập trung vào vai trò của ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Anh nhằm tạo ra môi trường học tập sôi động và đầy hứng thú.

Từ khóa: công nghệ thông tin, giảng dạy tiếng Anh, ứng dụng, vai trò của công nghệ.

Abstract: In the era of booming information technology (IT) as it is today, along with international economic integration and the trend of globalization, enhancing language proficiency in general and English proficiency in particular is always a concern at all levels of education in the national education system. To achieve this goal, many English teaching methods have been improved and applied. Among them, the application of technology in English teaching is considered an effective method. This study focuses on the role of applying IT in English teaching to create a dynamic and engaging learning environment.

Keywords: information technology, English teaching, applying, role of technology.

1. Tầm quan trọng của ứng dụng CNTT trong giảng dạy tiếng Anh

Việc giảng dạy tiếng Anh là một trong những nhiệm vụ quan trọng và nhiều thách thức nhất trong xã hội hiện đại, nơi kiến thức đa dạng về hệ thống ngữ âm, âm vị tiếng Anh, phiên âm quốc tế ngày càng có xu hướng mở rộng. Vấn đề đặt ra, làm sao mỗi giáo viên, giảng viên dạy tiếng Anh có thể cung cấp cho người học kiến thức, bài tập về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. Quan trọng hơn, khi kết thúc học phần người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn của người Anh. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ đã mang lại những thuận lợi mới cho nghề giáo, nhưng cũng đặt ra nhiều thách thức đối với

giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin CNTT vào giảng dạy tiếng Anh. Nghề giáo đang phát triển từ trọng tâm giáo viên, giảng dạy dựa trên bài giảng sang phương pháp tập trung vào học sinh và môi trường học tập tương tác. Tích hợp CNTT được hiểu là việc sử dụng công nghệ một cách liền mạch quá trình giáo dục cho giáo viên và học sinh làm việc với công nghệ.

Để thực hiện các nhiệm vụ thực tế và phát triển sản phẩm hỗ trợ công nghệ, cung cấp đánh giá chính xác và phát triển cơ sở giáo dục. Ngày nay, nhiều loại CNTT có thể hỗ trợ không chỉ việc truyền đạt bài giảng mà còn cả quá trình học tập. Hơn nữa, CNTT có thể thúc đẩy sự hợp tác mạng lưới quốc tế trong giáo dục và phát triển chuyên nghiệp. Có một loạt các lựa chọn CNTT từ hội

ngiht truyền hình qua truyền thông đa phương tiện đến các trang website có thể được sử dụng để đáp ứng những thách thức mà giáo viên tiếng Anh đang phải đối mặt thực tế hiện nay. Tích hợp CNTT trong các cơ sở giáo dục đang được coi là một nhu cầu cấp thiết và đang có xu hướng phát triển mạnh mẽ. Việc sử dụng phổ biến công nghệ trong mọi lĩnh vực của cuộc sống, của nền kinh tế tri thức và sự chuyển đổi này đặt ra yêu cầu rất lớn đối với các cơ sở giáo dục trong việc áp dụng, ứng dụng CNTT vào quá trình đào tạo.

2. Một số ứng dụng CNTT có thể áp dụng trong giảng dạy tiếng Anh

CNTT như một lĩnh vực của khoa học máy tính đã tiến triển đến mức một số phương pháp sáng tạo của nó có ích thực tế cho thiết kế hệ thống truy xuất thông tin. CNTT thông báo, giáo dục và giải trí với những hiệu ứng đầy màu sắc, hình ảnh và âm thanh. Nó cung cấp cho người học quyền kiểm soát đầy đủ và cá nhân hơn đối với quá trình học của họ. Người học có thể tự đặt tốc độ qua tài liệu và xem lại tài liệu nhiều lần như cần thiết để hiểu. Nó cung cấp mục tiêu hướng dẫn rõ ràng. Các khái niệm trừu tượng có thể được giải thích dễ dàng với sự giúp đỡ của hoạt hình, đồ họa và âm thanh. Nó đảm bảo việc học tự điều chỉnh. Nhiều thông tin hơn sẽ được thu thập trong một khoảng thời gian ngắn. Vì vậy, năng lượng và thời gian sẽ được tiết kiệm. Vì người dùng kiểm soát chương trình, họ có thể học theo tốc độ của riêng mình và không có sự can thiệp của giáo viên trong quá trình học của họ. Do đó, nó linh hoạt hơn và cung cấp môi trường tập trung vào người học.

Học tập ngôn ngữ được hỗ trợ bởi máy tính (CALL). Thuật ngữ CALL viết tắt của Computer Assisted Language Learning, có nghĩa là học tập ngôn ngữ hỗ trợ bởi máy tính. Đây là một thuật ngữ được giáo viên và học sinh sử dụng để mô tả việc sử dụng máy tính như một phần của khóa học ngôn ngữ⁽¹⁾. Nó được mô tả như một phương tiện để trình bày, củng cố và kiểm tra các mục ngôn ngữ cụ thể. Người học trước tiên được trình bày với một quy tắc và một số ví dụ, sau đó trả lời một

loạt câu hỏi kiểm tra kiến thức của họ về quy tắc và máy tính cung cấp phản hồi phù hợp và ghi điểm, có thể được lưu trữ để giáo viên kiểm tra sau. Jones & Fortescue chỉ ra rằng mô tả truyền thống của CALL là không may và họ giới thiệu máy tính như một công cụ lớp học linh hoạt, có thể được sử dụng bởi giáo viên và học sinh, trong và ngoài lớp học, theo nhiều cách và với nhiều mục đích khác nhau. Tuy nhiên, công việc với máy tính, như bất kỳ phương tiện giảng dạy nào khác, cần được liên kết với công việc lớp học thông thường và các bài học CALL, giống như các bài học khác, cần được lên kế hoạch cẩn thận⁽²⁾.

Internet. Gần đây, vai trò của giáo viên đã thay đổi và chủ yếu tập trung vào việc cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ học tập thay vì đóng vai trò người thầy biết tuốt. Khi công nghệ trở nên phổ biến hơn trong các cơ sở giáo dục, đã đến lúc tiếp cận việc giảng dạy và học tập từ góc độ công nghệ. Điều này không tránh khỏi việc sử dụng đa phương tiện, như hoạt hình, trình chiếu, thông báo, blog và thậm chí tin nhắn tức thì và việc chuyển giao nội dung khóa học qua Internet. Nghiên cứu về video tương tác đã đưa ra một số kết quả rất thuận lợi về hiệu quả của đa phương tiện trong việc giảng dạy tiếng Anh.

Sách điện tử (EBooks). Sách điện tử là một đối tượng học tập dựa trên nội dung điện tử kết hợp công nghệ tính toán tương tác với một cuốn sách thông thường⁽³⁾. Việc sử dụng sách điện tử trong giáo dục ngôn ngữ đã thu hút sự chú ý bởi người học có thể đọc sách điện tử trên nhiều thiết bị đọc điện tử khác nhau, như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính, máy đọc sách điện tử chuyên dụng và trợ lý số cá nhân. Ngoài ra, đã có nhiều nghiên cứu về lợi ích của việc tích hợp sách điện tử vào các hoạt động học tiếng Anh và cải thiện thành tích và sự tham gia học tập của học sinh⁽⁴⁾. Việc sử dụng sách điện tử ngày càng trở nên phổ biến. Nghiên cứu của Gupta và Dhawan (2019) phát hiện ra rằng "Sách điện tử" là một chủ đề nghiên cứu phát triển nhanh chóng trong lĩnh vực thư viện và khoa học thông tin từ năm 1993 đến

2015⁽⁵⁾. Trong lĩnh vực giáo dục, việc sử dụng sách điện tử trong môi trường học ngôn ngữ cũng thu hút sự chú ý lớn⁽⁶⁾. Nhu cầu ngày càng tăng đối với sách điện tử trong giáo dục âm vị học tiếng Anh chủ yếu là do nhiều lợi ích của sách điện tử, bao gồm việc chúng dễ tiếp cận, có nguồn tài nguyên có thể tìm kiếm và nội dung di động, dễ tải xuống, hỗ trợ cập nhật nhanh chóng và dịch tức thì sang nhiều ngôn ngữ⁽⁷⁾. Các định dạng sách điện tử khác nhau hỗ trợ các ứng dụng như PDF và docx, và giao diện thân thiện với người dùng ảnh hưởng đến thái độ của người dùng đối với việc sử dụng sách điện tử⁽⁸⁾. Zhang và đồng nghiệp (2020)⁽⁹⁾ đã xuất bản một bài đánh giá hệ thống về học ngôn ngữ dựa trên sách điện tử. Nghiên cứu của họ phát hiện ra kích thước mẫu nghiên cứu tổng thể và các nghiên cứu của họ chủ yếu mô tả về thiết bị sách điện tử, tính năng và vấn đề nghiên cứu.

Sách nói (Audiobooks). Sách nói truyền thống đã được sử dụng trong trường học bởi giáo viên dạy học sinh học ngôn ngữ thứ hai, học sinh khuyết tật học tập và những người đọc yếu hoặc không đọc. Trong nhiều trường hợp, sách nói đã chứng minh thành công trong việc cung cấp cách thức cho những học sinh này tiếp cận văn học và thưởng thức sách. Nhưng chúng chưa được sử dụng rộng rãi với học sinh bình thường, học sinh đam mê đọc sách hoặc học sinh có năng khiếu. Varley (2002)⁽¹⁰⁾ viết, "Không chắc chắn liệu sách nói có thuộc về thế giới sách đáng kính hay thế giới giải trí đáng ngờ, giáo viên tiểu học và trung học thường có cái nhìn nghi ngờ về chúng, và nhiều người đã chọn cách an toàn là tránh xa"⁽¹¹⁾. Sách nói có thể là một bổ sung hoan nghênh cho mọi lớp học. Nhiều học sinh là những người đọc sách nhiệt tình trong khi những người khác đang vật lộn để trở thành người đọc và còn những người khác đã từ bỏ hy vọng. Sách nói có thể mang lại lợi ích cho tất cả họ.

Webinar. Webinar cơ bản là một hội thảo hoặc xưởng làm việc trực tuyến được tổ chức qua Internet, và có thể dưới dạng một bài thuyết trình, thảo luận, trình diễn, hoặc phiên học khác. Webi-

nar có thể được sử dụng để giảng dạy âm vị học tiếng Anh cho học sinh. Mục đích của việc tổ chức webinar là để giáo dục người tham dự (học sinh/học viên) về các vấn đề đang diễn ra trong các môn học của họ. Chẳng hạn như hướng dẫn giáo viên âm vị học tiếng Anh cách thể hiện, luyện tập, giảng dạy hoặc giáo dục học sinh.

Bảng tương tác. Trong một nghiên cứu do Zezulková⁽¹²⁾ thực hiện, bảng trắng tương tác đã được sử dụng để giảng dạy bài học tiếng Anh. Trong nghiên cứu, giáo viên đã thiết kế các hoạt động nói chuyện với sự giúp đỡ của bảng trắng tương tác. Ví dụ, để phát triển kỹ năng âm vị học (nói) của học sinh, giáo viên đã tạo ra một hoạt động gọi là "một câu chuyện". Đầu tiên, giáo viên trình bày một hình ảnh trên bảng và sau đó yêu cầu học sinh kể một câu chuyện theo thứ tự, lần lượt nhận diện âm vị học tiếng Anh (phụ âm và nguyên âm).

Ứng dụng di động. Học sinh học âm vị học tiếng Anh cần nhiều hỗ trợ ngôn ngữ nhất có thể. Họ cần sự phơi nhiễm đa dạng với ngôn ngữ. Họ cần phơi nhiễm với việc nghe và nói, họ cũng cần thực hành nhiều việc đọc và viết trong ngôn ngữ. Trong trường hợp này, công nghệ, tức là ứng dụng di động, đã cung cấp nguồn tài nguyên dồi dào cho việc nghe và đọc cũng như không gian để thực hành nói và viết. Khi một giáo viên thêm âm thanh của giọng nói vào văn bản, cung cấp giải thích bằng lời nói thông qua video, đặc biệt khi học sinh có thể truy cập nó ngoài lớp học, có thể mang lại cảm giác cá nhân hóa cho trải nghiệm học tập của người học.

Phương tiện trợ giảng âm thanh và hình ảnh. Việc sử dụng phương tiện trợ giảng âm thanh và hình ảnh trong việc giảng dạy và học âm vị học tiếng Anh là một bước tiến lớn. Đây là phương pháp giảng dạy tất cả các loại kỹ năng bằng cách tham gia tích cực của học sinh vào các hoạt động khác nhau. Lớp học trực quan âm thanh là một phương án thay thế cho lớp học truyền thống, nơi người học có thể tập trung vào mọi khía cạnh nhỏ đến lớn của các khái niệm. Tuy nhiên, giáo viên

cần được đào tạo kỹ lưỡng trong việc sử dụng nhiều phương tiện giảng dạy kỹ thuật tiên tiến để tạo môi trường học tập thoải mái và thân thiện, đáp ứng nhu cầu của học sinh hoặc người học.

Máy chiếu tranh trượt/slide. Tranh trượt hơi đắt tiền, vì chúng yêu cầu máy chiếu. Giáo viên có thể tự làm slide của mình với máy ảnh. Âm vị học tiếng Anh có thể được dạy thông qua máy chiếu slide và học sinh có thể được yêu cầu tạo ra từ của riêng họ với những từ đã học.

Máy ghi âm. Máy ghi âm rất hữu ích trong việc đào tạo tai nghe. Đào tạo tai nghe rất quan trọng để phát triển kỹ năng nghe. Có sẵn băng ghi âm cho phát âm tốt, nhấn mạnh và ngữ điệu. Nếu giáo viên tự tin tạo ra bản ghi âm của mình phù hợp với người học, thì điều đó tốt.

Truyền hình. Giảng dạy qua truyền hình làm cho người học bị thu hút bởi nội dung học tập. Có nhiều đĩa CD hướng dẫn theo chủ đề có sẵn trên thị trường với cách thức trình bày nội dung khá thú vị. Công việc của giáo viên được làm dễ dàng và những khó khăn mà học sinh phải đối mặt để hiểu được đặt sang một bên khi giảng dạy qua truyền hình. Khi giáo viên sử dụng chương trình truyền hình giáo dục trong lớp học, mối quan hệ giữa họ và học sinh có những thay đổi mong muốn. Thông thường, tình trạng cố định của lớp học là giáo viên truyền đạt kiến thức trong khi học sinh tiếp thu thông tin. Các chương trình giáo dục thay đổi tình trạng cố định bằng cách, theo một cách nào đó, làm cho giáo viên và người học trở thành đồng nghiệp có thể chia sẻ và thảo luận về trải nghiệm xem. Giáo viên có thể tận dụng sự thay đổi vai trò này bằng cách khuyến khích thảo luận nhóm nhỏ sau khi xem chương trình. Giáo viên có thể đặt mục tiêu hoặc hoạt động cụ thể cho người học trong những nhóm nhỏ này, cho phép họ khám phá câu hỏi của riêng mình và chia sẻ ý tưởng của họ về chủ đề đã cho với bạn cùng lớp. Giáo viên có thể sau đó yêu cầu một thành viên của nhóm nhỏ chia sẻ hiểu biết của nhóm họ với cả lớp, tăng cường sự tiếp thu kiến thức.

Máy chiếu phim dài. Phim dài rất hữu ích trong

nhiều khía cạnh. Một chuỗi câu chuyện có thể được chiếu qua phim dài. Chúng được sử dụng trên máy chiếu slide hoặc máy chiếu phim dài.

Phòng thí nghiệm ngôn ngữ. Giáo viên tiếng Anh đã nhận thức được tầm quan trọng của việc tích hợp công nghệ trong việc giảng dạy tiếng Anh. Người ta cảm thấy rằng lớp học tiếng Anh truyền thống không có phạm vi đủ rộng cho việc học tiếng Anh ở mức mong muốn. Do đó, việc cung cấp hướng dẫn ngôn ngữ trong nhiều môi trường khác nhau là cần thiết, vì nó thúc đẩy việc sử dụng kỹ năng ngôn ngữ trong các tình huống thực tế với sự giúp đỡ của các kỹ thuật sử dụng công nghệ.

Ứng dụng ngôn ngữ trên website. Internet đã biến toàn cầu thành một làng nhỏ. Việc sử dụng Internet đã mang lại bước nhảy vọt lớn cho ngành giáo dục về góc độ học tập và chất lượng học tập và tất nhiên, sự sáng tạo trong mọi lĩnh vực. Do đó, bất kỳ giáo viên nào quan tâm cũng sẽ tận dụng lợi ích của trang web trong việc giảng dạy môn học của mình. Âm vị học tiếng Anh, khi được dạy như một phần của ngôn ngữ thứ hai, gặp phải trở ngại với việc sử dụng ngôn ngữ của giáo viên, đặc biệt là từ góc độ phát âm. Phát âm chuẩn có thể được đưa vào lớp học tiếng Anh chỉ với một lớp học thông minh.

Điện thoại di động. Điện thoại di động rất có lợi trong các tình huống lớp học. Có sẵn các bản ghi về bài phát biểu của những nhân vật vĩ đại. Điều này sẽ giúp học sinh trở thành những người nói tiếng Anh giỏi. Khái niệm mới về Phòng thí nghiệm ngôn ngữ được củng cố bởi điện thoại di động.

3. CNTT đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện phương pháp giảng dạy tiếng Anh

CNTT đã đóng một vai trò quan trọng trong việc cải thiện phương pháp giảng dạy âm vị học tiếng Anh, mang lại nhiều lợi ích đáng kể. *Đầu tiên*, CNTT giúp người học tiếp cận thông tin cần thiết một cách nhanh chóng, giảm bớt thời gian tìm kiếm và nghiên cứu. *Thứ hai*, E-learning khuyến khích sự sáng tạo trong người học, mở

rộng cả phạm vi và phương thức học tập của họ. *Thứ ba*, thông tin mà CNTT cung cấp giúp người học nâng cao khả năng cạnh tranh trong môi trường toàn cầu hóa. *Thứ tư*, việc tích hợp ứng dụng đa phương tiện vào bài học âm vị học tạo ra động lực mạnh mẽ và làm mới phương pháp học. *Cuối cùng*, CNTT cho phép người học và giáo viên làm việc với nguồn thông tin hiện đại và thực tế, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích này, CNTT cũng mang lại một số hạn chế trong việc giảng dạy âm vị học tiếng Anh. Một trong những hạn chế lớn là người hướng dẫn chỉ đóng vai trò là một trung gian, điều này có thể giảm bớt tương tác trực tiếp giữa giáo viên và người học. Thêm vào đó, giao tiếp chủ yếu diễn ra giữa những người học với nhau, có thể hạn chế sự hỗ trợ và hướng dẫn từ phía giáo viên. Việc áp dụng CNTT cũng đòi hỏi chuyên môn, cơ sở hạ tầng phù hợp và nhân lực được đào tạo, đặc biệt trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Ngoài ra, việc sử dụng CNTT cần có kỷ luật tự giác và khả năng tự hướng dẫn từ phía người học. Cuối cùng, một vấn đề nữa là người học có thể có thời gian tập trung ngắn hơn do mức độ phân tán sự chú ý khi sử dụng CNTT trong học tập.

Thực tế cho thấy ứng dụng CNTT trong giáo dục nói chung và trong giảng dạy tiếng Anh là một tất yếu bởi những lợi ích to lớn mà các ứng dụng này đem lại cho cả người dạy và người học. Quan trọng là với những giờ học có ứng dụng CNTT, cả người dạy và người học đều cuốn mình vào những trải nghiệm vô tận của kho tàng tri thức khổng lồ, của những hiện thực đời sống xã hội khắp nơi trên thế giới. Thêm vào đó, khi người học có hứng thú với việc học tiếng Anh, họ sẽ tự tìm ra những cách học riêng hiệu quả để theo đuổi mục tiêu học tập suốt đời cũng như để đạt được những thành công trong cuộc sống. Với khuôn khổ của bài nghiên cứu, tác giả mong muốn các ứng dụng CNTT được đề xuất phần nào giúp ích cho cả người dạy và người học trong quá trình chinh phục ngôn ngữ tiếng Anh. Đồng thời, việc ứng dụng CNTT rộng rãi sẽ đẩy mạnh môi trường học tập tiếng Anh đa

chiều, hòa nhập, sáng tạo góp phần nâng cao năng lực tiếng Anh cho người học trong quá trình đất nước phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế./.

(1) Krajka, J. (2007). *English Language Teaching in the Internet-Assisted Environment - Issues in the Use of the WEB as a Teaching Medium*. Lublin: Maria Curie-Skłodowska University Press.

(2) Tucker, J., & Courts, B. (2010). *Utilizing The Internet To Facilitate Classroom Learning*. Journal of College Teaching & Learning (TLC), 7, 37-44.

(3) Smeets, D. J. H., & Bus, A. G. (2012). *Interactive electronic storybooks for kindergartners to promote vocabulary growth*. Journal of Experimental Child Psychology, 112(1), 36-55. <https://doi.org/10.1016/j.jecp.2011.12.003>

(4) Chen, J., Lin, T. J., Jiang, H., Justice, L. M., Purtell, K. M., & Logan, J. A. (2020). *Triple alignment: congruency of perceived preschool classroom social networks among teachers, children, and researchers*. Frontiers in Psychology, 11, 1341-1354.

(5) Gupta, B. M., & Dhawan, S. (2019). *Machine Translation Research A Scientometric Assessment of Global Publications Output during 2007-16*. DESIDOC Journal of Library & Information Technology, 39(1), 31-38. <https://doi.org/10.14429/djlit.39.1.13558>

(6) Harthi, A. S. A. A., Campbell, C., & Hosni, H. A. A. (2020). *Stakeholders' perceptions of integrating mobile devices in teaching and learning*. International Journal of Mobile Learning and Organisation, 14(1), 80. <https://doi.org/10.1504/ijmlo.2020.103884>

(7) Zarzour, H., Bendjaballah, S., & Haririche, H. (2020). *Exploring the behavioral patterns of students learning with a Facebook-based e-book approach*. Computers & Education, 156, 103957. <https://doi.org/10.1016/j.compedu.2020.103957>

(8) Waheed, M., Kaur, K., Ain, N., & Hussain, N. (2015). *Perceived learning outcomes from Moodle*. Information Development, 32(4), 1001-1013.

(9) Zhang, Q., He, Y. J., Zhu, Y. H., Dai, M. C., Pan, M. M., Wu, J. Q., Zhang, X., Gu, Y. E., Wang, F. F., Xu, X. R., & Qu, F. (2020, September). *The evaluation of online course of Traditional Chinese Medicine for Medical Bachelor, Bachelor of Surgery international students during the COVID-19 epidemic period*. Integrative Medicine Research, 9(3), 100449. <https://doi.org/10.1016/j.imr.2020.100449> <https://doi.org/10.1177/0266666915581719>

(10), (11) Varley, P. (2002). *As good as reading? Kids and the audiobook revolution*. The Horn Book Magazine, 78(3), 251-262.

(12) Zezulková, L., (2017), *Engaging students with the interactive whiteboard in English Lesson*, Master's diploma thesis. Masaryk University.